TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 17 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Xuân Tiến - Hiệu trưởng Trường THCS Nam Hồng

Ông Lê Trung Thành – Chủ tịch Hội nông dân xã Nam Toàn, Nam Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

***- Đại diện VKS nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên toà*:** Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

+ Họ và tên: Trần Trung K, sinh ngày 19/02/2005; nơi ĐKHKTT: Khối T, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung H, sinh năm 1979, con bà Bùi Thị T, sinh năm 1981; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất, chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 13 tháng 4 năm 2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Trực.

+ Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 02/10/2008;

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1969 (là bố mẹ đẻ của cháu P),

Đều cư trú tại: Số 80 đường N, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

+ Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị Ngọc - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo và bà Ngọc; vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thông qua mạng ứng dụng Facebook từ khoảng tháng 08/2022, bị cáo Trần Trung K làm quen với cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 02/10/2008 hai bên phát sinh tình cảm nam nữ. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/3/2023, cháu P hẹn gặp K tại quán Internet Anh Sơn, xã Nam Mỹ, huyện Nam Trực và cùng K chơi điện tử đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì K và P cùng với bạn của K là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 12/5/2008 rủ nhau đến nhà Nguyễn Ngọc L (bạn của K), ở thôn An Lá 1, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực để ngủ nhờ. Đến khoảng 00 giờ, ngày 16/3/2023, K, H và P đến nhà L thì gặp bà Nguyễn Thị Loan (mẹ đẻ của L). K hỏi xin ngủ nhờ và được bà Loan đồng ý, sau đó H, K và P lên nằm trên chiếc giường bên pH trong phòng khách nhà bà Loan, H nằm trong cùng, P nằm giữa, K nằm ngoài cùng. K và P nằm hôn nhau, đầu P gối lên tay pH của K còn tay trái của K ôm eo P. Sau đó, K bảo P cho K quan hệ tình dục, P đồng ý. K cởi quần áo cho P rồi hôn môi, hôn vú, tay sờ vú, sờ âm đạo của P rồi K tự cởi cúc quần của mình, kéo khóa quần và đưa dương vật đang cương cứng của K vào trong âm đạo của P thì P kêu đau. K rút dương vật ra khỏi âm đạo của P. K bảo P "*nằm lên người anh đi*", thì P ngồi dậy, nằm úp lên người K, tay trái K sờ, bóp mông P, tay pH K sờ bóp vú P. K tiếp tục đưa dương vật của mình vào trong âm đạo của P nhưng P kêu đau nên K lại rút dương vật ra và không quan hệ tình dục với P nữa.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/3/2023, khi K và P đang chơi ở nhà Trần Văn Đ, sinh ngày 15/6/2009 (bạn của K), địa chỉ thôn An Lá 1, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, lúc này K bảo Đ đi ra ngoài, mục đích để K và P quan hệ tình dục với nhau. Sau khi Đ đi, K đóng cửa, thấy P đang đứng ở trong bếp, K bế P làm P bị ngã vào chậu quần áo và bị ướt quần, K lên tủ lấy quần áo cho P mặc. Khi K quay lại thấy P không mặc quần, K bế P lên giường và nói "*Cho anh làm một nháy*", P nói "*Sợ đau lắm*" nhưng vẫn đồng ý cho K quan hệ tình dục. K cởi áo của P và tự cởi quần áo của mình. K hôn môi, hôn vú, tay sờ vú, sờ âm đạo của P, dùng ngón tay chọc sâu vào bên trong âm đạo của P. P thấy dương vật của K đang cương cứng nên P dùng tay nắm dương vật của K sờ nắn. Sau đó, K cầm dương vật của mình đưa vào cọ sát bên trong âm đạo của P. Một vài phút sau, P kêu đau, K rút dương vật ra, dùng tay pH sờ, xoa quanh âm đạo, dùng ngón giữa bàn tay pH đút vào bên trong âm đạo P. Sau đó, K cầm dương vật đang cương cứng để đút vào trong âm đạo P thì P không đồng ý nên K và P không quan hệ tình dục với nhau nữa. K dùng tay tự kích thích dương vật của mình khoảng 02 đến 03 phút thì xuất tinh trùng ra chăn và tay K.

Chiều ngày 19/3/2023, ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 (là bố đẻ của cháu P) đến nhà Đ đón P về nhà. Đến ngày 21/3/2023 ông S đã tố cáo hành vi trên của bị cáo Trần Trung K đến Công an xã Nghĩa An và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực

Ngày 22/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực đã tiến hành xác định hiện trường nơi K và cháu Nguyễn Thị Minh P quan hệ tình dục là tại nhà bà Nguyễn Thị Loan (mẹ đẻ của

cháu Nguyễn Ngọc L) và nhà anh Trần Văn Chiến (bố đẻ của cháu Trần Văn Đ) tại thôn An Lá 1, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực đã trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với cháu Nguyễn Thị Minh P và bị cáo Trần Trung K.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 19/KLTDTE-TTPY ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Nguyễn Thị Minh P, không thấy sây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực.

- Màng trinh rách cũ ở vị trí 7 giờ.

- Không tìm thấy hình ảnh tinh trùng trên phiến đồ âm đạo.

Tại bản Kết luận giám định khả năng tình dục nam số: 20/KLKNTD-TTPY ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Trên cơ thể và bộ phận sinh dục ngoài của Trần Trung K, không thấy sây sát, rách da, bầm tụ máu do ngoại lực.

- Trần Trung K tại thời điểm giám định đủ khả năng sinh lý làm cương cứng dương vật để quan hệ tình dục.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực, Trần Trung K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra vụ án, bị cáo đã tác động đến gia đình nộp 3.000.000 đồng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Trực để bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu P. Nhưng đại diện bị hại có ý kiến không yêu cầu bồi thường nên không nhận. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị hại thay đổi quan điểm, xin nhận số tiền 03 triệu đồng trên do bị cáo tự nguyện bồi thường cho cháu P và không yêu cầu pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Trung K về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Trung K từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự: Trả cho gia đình cháu Nguyễn Thị Minh P số tiền 03 triệu đồng do gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường đang được quản lý tại Chi cục THADS huyện Nam Trực.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 năm 2016 của UBTV Quốc Hội buộc bị cáo pH nộp 200.000 án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Người bảo vệ quyền và L ích hợp pháp của bị hại trình bày: Nhất trí với ý kiến thay đổi của người đại diện hợp pháp của bị hại, xin nhận số tiền 03 triệu đồng bị cáo tự nguyện bồi thường cho cháu P và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa bà không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Đại diện viện kiểm sát. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, xuất phát từ quan hệ tình cảm nên bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hại chế, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, thành thật xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và cộng đồng trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và L tích hợp pháp của bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo thấy rằng: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 19/KLTDTE-TTPY; Kết luận giám định khả năng tình dục nam số: 20/KLKNTD-TTPY, ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ quan hệ tình cảm nam nữ, trong khoảng thời gian từ ngày 16/3/2023 đến ngày 18/3/2023, bị cáo Trần Trung K đã 02 lần quan hệ tình dục với cháu Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 02/10/2008, tại nhà bà Nguyễn Thị Loan và nhà anh Trần Văn Chiến, đều ở thôn An lá 1, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Khi quan hệ tình dục P mới 14 tuổi 5 tháng 14 ngày đến 14 tuổi 5 tháng 16 ngày. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiên trọng, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa P, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật hình sự, nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân, nên bị cáo pH chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, xin lỗi gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi liên quan đến danh dự, nhân phẩm đặc biệt là đối với trẻ em, nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, cải tạo riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi khi vừa đủ tuổi thành niên (18 tuổi, 27 ngày), nhận thức pháp luật còn hạn chế, xuất phát từ tình cảm nam nữ, tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là phù hợp;

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình nộp 03 triệu đồng để bồi thường cho bị hại, nhưng đại diện bị hại không nhận và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, gia đình bị hại thay đổi quan điểm xin nhận số tiền 03 triệu đồng bị cáo bồi thường cho cháu P mà gia đình bị cáo đã nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Nam Trực và không yêu cầu bị cáo pH bồi thường thêm khoản tiền nào khác là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 584; Điều 590 và Điều 592 Bộ luật dân sự được chấp nhận. Vì vậy, theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự: Tuyên trả lại cho ông S và bà H là người đại diện hợp pháp của cháu P số tiền 3.000.000 đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 19/6/2023 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực.

[7] Về án phí: Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Xử phạt bị cáo Trần Trung K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự:

Tuyên trả cho ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị H số tiền 03 triệu đồng bị cáo nộp bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Minh P (theo Ủy nhiệm chi ngày 19/6/2023 giữa cơ quan Công an huyện Nam Trực và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 146 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và L tích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện Nam Trực;
- Công an huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực;
- UBND xã Nam L;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ánh